TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **71**/2019/HS-ST
-Ngày: 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dương Hiền Huệ**
2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN A, sinh ngày 08/5/1993, tại Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312214135 do Công an Tiền Giang cấp ngày 24/12/2008. Tên gọi khác: Không có. Sinh, trú quán: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1966 và bà Lê Thị A2, sinh năm 1963. Anh chị em ruột gồm 06 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: Lê Thị Thanh A3, sinh năm 1991, có 01 người con sinh năm 2012. Tiền sự: 01 lần: Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 21/QĐ-TA, bị cáo đã chấp hành xong. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/5/2019, bị tạm giam ngày 16/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN HOÀNG B, sinh ngày 13/7/1999, tại Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312387017 do Công an Tiền Giang cấp ngày 19/7/2013. Tên gọi khác: Không có. Sinh, trú quán: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 07/12. Con ông Trần Bá B1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị B2, sinh năm 1977. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo

bị tạm giữ ngày 13/5/2019, bị tạm giam ngày 16/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Bá C, sinh năm 1970 (có mặt)

2. Lê Thị D, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh E, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

2. Ngô Nhật G, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

3. Lê Thanh H, sinh ngày 02/10/2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

4. Lê Thanh K, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

5. Lê Thanh L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

6. Nguyễn Huỳnh Duy O, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

7. Nguyễn Anh P, sinh ngày 16/12/2003 (có mặt)

* *Người đại diện theo pháp luật cho P*: **Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1974** (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 13/5/2019, tại Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Gạo phối hợp với trinh sát Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn A đang cất giấu trong người 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong đánh dấu 01). Khi bị bắt thì A đi chung Trần Hoàng B đang ngồi trên xe mô tô biển số 63B4-573.20 trong khuôn viên khu vực Trung tâm y tế để đợi A. Khám xét xung quanh khu vực B đang đứng thì phát hiện 01 gói giấy màu trắng bên trong gói giấy có 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong đánh dấu số 02).

Theo Kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09 ngày 15/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang:

+ Gói 1: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một gói màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký

ghi họ tên Nguyễn Văn A, Trần Hoàng B (Người bị bắt), Nguyễn Duy Khánh (Người chứng kiến), Nguyễn Thị Phương Ngọc (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1496 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói 2: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một gói màu trắng được niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn A, Trần Hoàng B (Người bị bắt), Nguyễn Duy Khánh (Người chứng kiến), Nguyễn Thị Phương Ngọc (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0138 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra:

+ Nguyễn Văn A khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/5/2019, Nguyễn Minh E điện thoại cho A để hỏi mua bịch ma túy giá 1.800.000đồng gồm 01 bịch giá 1.600.000 đồng và 01 bịch giá 200.000 đồng. Sau khi nghe điện thoại của E thì Nhựt mượn xe mô tô 63B4-573.20 và tiền của B (không nhớ rõ là bao nhiêu) để đến thành phố Mỹ Tho gặp đối tượng tên Ba (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) mua 02 bịch ma túy về giao cho E. Sau khi lấy ma túy xong thì A chạy xe về nhà gặp B và rủ B đến Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo gặp E nhưng không nói là giao ma túy cho E kể cả lúc mượn tiền đi mua ma túy. Khi đến Trung tâm y tế thì A đi vào trong để giao ma túy cho E còn B thì đứng bên ngoài chờ.

+ Trần Hoàng B khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/5/2019, khi đang uống rượu tại nhà A thì A có kêu B chở A đi lên Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo để gặp E, A không nói đi giao ma túy cho E. Việc A cất giữ trong người và 01 bịch ma túy thu giữ chổ gần B đứng thì B không biết.

Ngoài ra Nguyễn Văn A và Trần Hoàng B còn khai nhận, cả hai bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 04/2019 khi mua ma túy về sử dụng thì có nhiều người hỏi mua nên Nhựt và B thống nhất mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho nhiều người trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Nguồn tiền để mua ma túy là do A và B hùn lại. Trước khi bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì mỗi bịch ma túy A và B sẽ lấy bớt ra một ít để sử dụng phần còn lại bán cho các đối tượng có nhu cầu (giá bằng với giá A và B mua). Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019 không nhớ chính xác ngày cụ thể. A trực tiếp bán và lấy tiền của các đối tượng:

1. Bán cho Nguyễn Minh E 03 lần, trong đó 02 lần giá 200.000đ và 01 lần với giá 100.000đ.

2. Bán cho Ngô Nhật G 02 lần, mỗi lần bán với giá tiền 200.000đ;

3. Bán cho Lê Thanh H 03 lần, trong đó 02 lần giá tiền 200.000đ, 01 lần giá tiền giá tiền 100.000đ.

4. Bán cho Lê Thanh K 03 lần, trong đó 02 lần giá tiền 200.000đ, một lần giá tiền 300.000đ;

5. Bán cho Lê Thanh L 03 lần mỗi lần 200.000đ;

6. Bán cho Nguyễn Huỳnh Duy O 04 lần, mỗi lần giá tiền 200.000đ.

7. Bán cho Nguyễn Anh P 02 lần, mỗi lần giá tiền 200.000đ

8. Bán cho Thiện (không rõ họ tên thật, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần 200.000đ, khi mua thì đi cùng với Cu Sinh, Thái (không rõ địa chỉ).

Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019 không nhớ chính xác ngày cụ thể, B thừa nhận có tham gia hoạt động mua bán ma túy cùng với A như sau (B trực tiếp bán và lấy tiền của các đối tượng):

1. Bán cho Nguyễn Anh P 02 lần, mỗi lần bán với giá tiền 200.000đ;

2. Bán cho Ngô Nhật G 02 lần, mỗi lần bán với giá tiền 200.000đ;

3. Bán cho Nguyễn Huỳnh Duy O 02 lần, mỗi lần giá tiền 200.000đ;

4. Bán cho 01 người lạ mặt không biết tên 01 lần giá 200.000đ;

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSCG-HS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Hoàng B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Hoàng B phạm tội tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hoàng B mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Hai gói niêm phong vụ số 85/1 và 85/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập và 01 (một) mảnh giấy trắng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng B 01 xe mô tô biển số 63B4-573.20 do không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung;

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: do bị cáo mua ma túy về lấy lại một ít để sử dụng sau đó bán lại cho các đối tượng bằng với giá lúc mua nên không xác định được khoản thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được thạm gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị D có đơn xin vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Minh E, Lê Thanh H, Lê Thanh K và Lê Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng những người làm chứng này đều vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 13/5/2019, Nguyễn Văn A có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng 2,1634 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho Nguyễn Minh E. Ngoài ra để có ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 05/2019, Nguyễn Văn A và Trần Hoàng B trực tiếp bán cho nhiều đối tượng

trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Cụ thể A đã bán cho 08 người tổng cộng 22 lần, B bán cho 04 người tổng cộng 07 lần.

[4] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể: *"*2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. *b)Phạm tội 02 lần trở lên; c/Đối với 02 người trở lên; e/ Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi".*Vì vậy, Cáo trạng số 73/CT-VKSCG-HS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự công cộng tại địa phương và việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: bị cáo B có nhân thân tốt, riêng bị cáo A có 01 tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này, vai trò của A và B có vai trò ngang nhau, cụ thể: A và B thống nhất mua ma túy về vừa để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Chợ Gạo và vừa để có phần lời là ma túy để sử dụng. Nguồn tiền để mua ma túy là do A và B hùn lại. Trước khi bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì mỗi bịch ma túy, A và B sẽ lấy bớt ra một ít để sử dụng phần còn lại bán cho các đối tượng với giá bằng với giá A và B mua ban đầu. Đối với lần giao ma túy cho E ngày 13/5/2019, A kêu B chở A đi lên Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo để gặp E, A không nói đi giao ma túy cho E. Việc A cất giữ trong người và 01 bịch ma túy thu giữ chổ gần B đứng thì B không biết, phần ma túy còn lại A và B đem đến giao cho các đối tượng mua và lấy tiền. Trong các lần bán ma túy cho các đối tượng, A đã trực tiếp bán là 22 lần còn B bán 07 lần. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình phạt đối với từng bị cáo.

Theo lời khai của A và B nguồn ma túy mua về bán lại là mua của Phạm Thành H; Nguyễn Công D1 và 01 người có tên là anh Ba không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể chỉ biết ở Thành phố Mỹ Tho. Quá trình điều tra xác minh do 02 đối tượng Phạm Thành H và Nguyễn Công D1 đã bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Riêng người tên anh Ba không có

địa chỉ cụ thể nên không xác minh được. Do không có căn cứ xử lý về H, D1 và đối tượng có tên là Ba đồng phạm trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Các đối tượng mua ma túy từ A, B đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*...", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với hai gói niêm phong vụ số 85/1 và 85/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập là chất ma túy và 01 (một) mảnh giấy trắng dùng để để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 63B4-573.20 do bị cáo B đứng tên. Bị cáo B trình bày: xe tuy do bị cáo đứng tên nhưng tiền mua xe là tiền của cha mẹ bị cáo đưa mua để đi lại trong sinh hoạt gia đình, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên yêu cầu được nhận lại. Tại phiên tòa, ông C cũng trình bày xe này do vợ chồng ông đưa tiền mua nhưng nhờ bị cáo đứng tên dùm để làm phương tiện, sinh hoạt trong gia đình, ông không hay biết việc B sử dụng xe chở A đi giao ma túy nên yêu cầu được nhận lại xe này. Xét thấy, ngày 13.5.2019, bị cáo B dùng xe mô tô này để chở A giao ma túy cho E nhưng khi đi, A không nói cũng như không bàn bạc trước việc đi giao ma túy cho E nên B cũng không biết việc A đi giao ma túy cho E nên không có cơ sở xác định các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, xe do bị cáo B đứng tên nên Hội đồng xét xử đồng ý trả lại cho bị cáo B.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung là điện thoại của bị cáo B, các bị cáo thống nhất sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính: do bị cáo mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nhưng trước khi bán, các bị cáo lấy lại một ít để sử dụng xem như là phần lời, phần ma túy còn lại các bị cáo đem bán cho các đối tượng bằng với giá lúc mua ban đầu nên không xác định được khoản tiền thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo nộp lại.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương

xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày tính từ ngày được Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Trần Hoàng B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019

- Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Trần Hoàng B 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: Hai gói niêm phong vụ số 85/1 và 85/2 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ giúp giám định Nguyễn Thị Kiều Linh và bên nhận Đặng Thành Lập và 01 mảnh giấy trắng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng B 01 xe mô tô biển số 63B4-573.20;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung;

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSCG ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Trần Hoàng B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày tính từ ngày được Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc. THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Công an huyện Chợ Gạo;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

(đã ký)

Phạm Văn Tài